

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 149/2018/DS-PT
Ngày: 16 -8 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Lập

Ông Huỳnh Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2018/TLPT-DS ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 56/2018/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 158/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Số 40, đường L, khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Đình C, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 142, đường P, khóm 2, phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm: 1981

Ông Nguyễn Phương Đ, sinh năm 1980

(Ông Nguyễn Phương Đ ủy quyền cho bà Trần Thị Ngọc T)

Cùng địa chỉ: Nhà không số, đường L, khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Ngô Đình Chiến trình bày:

Vào ngày 20/6/2016, ông Nguyễn Phương Đ và bà Trần Thị Ngọc T có vay của bà Trần Thị L số tiền 105.000.000 đồng. Khi vay hai bên có làm hợp đồng vay tiền, ký tại Phòng Công chứng H. Thời hạn vay là 21 tháng, thỏa thuận mỗi tháng ông Đ, bà T trả 5.000.000 đồng. Trong quá trình vay ông Đ và bà T đã trả được cho bà L số tiền là 66.000.000 đồng. Nay bà L yêu cầu ông Đ và bà T phải trả cho bà số nợ còn lại là 39.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Phương Đ và bà Trần Thị Ngọc T trình bày: Ông, bà thừa nhận vào tháng 12/2015 có vay của bà L số tiền là 10.000.000 đồng, sau đó vay và trả vốn, lãi nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể số tiền là bao nhiêu, khi vay thỏa thuận lãi suất là 15%/tháng, có khoản tiền vay thỏa thuận lãi suất 30%/tháng. Đến ngày 20/6/2016 bà L ép buộc vợ chồng ông, bà đến Phòng công chứng H ký hợp đồng vay tiền góp vốn và lãi, tổng cộng số tiền vay là 105.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn trả trong vòng 21 tháng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Trên hợp đồng vay tiền ghi số tiền là 105.000.000 đồng nhưng thực chất vợ chồng ông bà chỉ vay tiền vốn là 20.000.000 đồng và lãi tổng cộng khoảng 80.000.000 đồng. Trong quá trình vay đến nay vợ chồng ông đã trả cho bà L nhiều lần với tổng số tiền là 101.000.000 đồng. Khi trả thì không có biên nhận, nhưng bà L có ghi theo dõi trong sổ tay riêng của bà. Nay vợ chồng ông thừa nhận chỉ còn nợ và đồng ý trả cho bà L số tiền là 4.000.000 đồng, ông bà không đồng ý trả số tiền 35.000.000 đồng còn lại theo yêu cầu của bà L.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 56/2018/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Phương Đ và bà Trần Thị Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị L số tiền 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí thẩm định, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, bị đơn là ông Nguyễn Phương Đ và bà Trần Thị Ngọc T có đơn kháng cáo toàn bộ vụ án, bị đơn cho rằng chỉ chấp nhận thanh toán tiếp 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ, bà T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là ông Nguyễn Phương Đ và bà Trần Thị Ngọc T có đơn kháng cáo không đồng ý thanh toán theo yêu cầu của nguyên đơn là 39.000.000 đồng, chỉ chấp nhận trả 4.000.000 đồng với lý do cho rằng: Mặc dù hợp đồng vay ghi số tiền vay là 105.000.000 đồng nhưng thực chất khoản tiền vay trong hợp đồng có khoản vốn và nợ lãi với mức lãi 15% đến 30% gộp lại, trong quá trình vay đến nay vợ chồng ông đã trả cho bà L nhiều lần với tổng số tiền là 101.000.000 đồng, việc trả không có biên nhận, nhưng bà L có ghi theo dõi trong sổ tay riêng của bà L. Việc ký hợp đồng vay 105.000.000 đồng là do ông bà không có khả năng trả nợ nên bà L ép buộc phải ký hợp đồng vay vào ngày 20/6/2016 tại Phòng công chứng H, đồng thời do trước đây bà L đã giúp đỡ khi vợ chồng bà gặp khó khăn nên vợ chồng bà mang ơn và đồng ý ký hợp đồng. Xét thấy ông Đ, bà T không có chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình do đó cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Đ, bà T trả cho bà L số tiền 39.000.000 đồng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà T không bổ sung chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đồng thời bà cũng thừa nhận Biên nhận viết vào ngày 01/11/2017 với nội dung tổng số tiền đã trả là 66.000.000 đồng và bà thừa nhận có vay vốn 10 lần bằng 45.500.000 đồng, nhưng bà cũng không có chứng cứ chứng minh phần lãi để gộp vào; như vậy nếu có khoản lãi phát sinh thì nguyên và bị đơn cũng không có chứng cứ để phân tích và chứng minh vốn và lãi do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp như nhận định trên nên được chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Đ, bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Phương Đ và bà Trần Thị Ngọc T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 56/2018/DS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

Buộc ông Nguyễn Phương Đ và bà Trần Thị Ngọc T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị L số tiền 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày bà Trần Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Phương Đ và bà Trần Thị Ngọc T không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Phương Đ và bà Trần Thị Ngọc T phải chịu số tiền 1.950.000 đồng (chưa nộp). Bà Trần Thị L không phải chịu án phí, vào ngày 29/01/2018 bà L đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 975.000 đồng theo lai thu số 0000301 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Phương Đ và bà Trần Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng. Ngày 18/5/2018 ông Đ, bà T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0002437 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Hùng